Tên: ……..

Lớp: S6…

Ngày giao bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Ngày nộp bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Week: 8

Ngữ pháp HW: ……

Đọc HW: ……

UNIT 1: MY WORLD - GRAMMAR REVISION

A. THEORY

I. GRAMMAR REVISION A

1. Present Perfect

Nội dung	**Present Perfect** *(Thì hiện tại hoàn thành)*	
Cách dùng	- Diễn tả hành động bắt đầu trong quá khứ và vẫn tiếp tục ở hiện tại. - Diễn tả trải nghiệm hoặc hành động đã xảy ra một hay nhiều lần cho đến hiện tại mà không rõ thời điểm cụ thể trong quá khứ. - Diễn tả hành động vừa mới xảy ra hoặc đã xảy ra và có kết quả ở hiện tại. - Diễn tả hành động xảy ra trong khoảng thời gian chưa kết thúc.	
Công thức	(+) S + have/has + V3/ed	*Eg: I **have finished** my homework.*
	(-) S + have/has + not + V3/ed **(have not = haven't, has not = hasn't)**	*Eg: Tom **hasn't completed** the project yet.*
	(?) Have/Has + S + V3/ed ...? (Wh?) Wh-word + have/has + S + V3/ed?	*Eg: **Have** you **finished** your homework?* *How many books **has** he **read** this month?*
Dấu hiệu nhận biết	today, this week/month/year just, already, yet, ever, never recently / lately, so far / until now / up to now, before several times / many times / twice for + khoảng thời gian, since + mốc thời gian This is the first/second time …	

2. Irregular Past Participles

Nguyên mẫu (V1)	**Quá khứ đơn (V2)**	**Quá khứ phân từ (V3)**	**Nguyên mẫu (V1)**	**Quá khứ đơn (V2)**	**Quá khứ phân từ (V3)**
be	was / were	been	eat	ate	eaten
begin	began	begun	find	found	found
bring	brought	brought	go	went	gone
buy	bought	bought	have	had	had
come	came	come	make	made	made
do	did	done	read	read	read
drink	drank	drunk	see	saw	seen
ride	rode	ridden			

LIVEWORKSHEETS

II. GRAMMAR REVISION B

1. Present Perfect vs Past Simple (Uses and time expressions)

	Past Simple	Present Perfect
Ý nghĩa	Diễn tả sự việc thuộc thời điểm/khoảng thời gian đã kết thúc trong quá khứ	Quá khứ có liên quan đến hiện tại
Thời gian	Rõ ràng	Thời điểm cụ thể **không quan trọng hoặc không được nhắc đến**
Công thức	S + V2/ed	S + have/has + V3/ed
Hành động/ Sự việc	Đã xảy ra và kết thúc trong một thời điểm/khoảng thời gian đã kết thúc trong quá khứ	- Diễn ra trong quá khứ và kéo dài đến hiện tại - Nói về kinh nghiệm sống cho tới nay - Hành động vừa xong hoặc xảy ra chưa lâu, để lại hậu quả/kết quả ở hiện tại.
Ví dụ	She **lived** here from 2018 to 2020.	She **has lived** here since 2020.
Dấu hiệu nhận biết	yesterday, ago, last…, in 2020, when I was…	since, for, just, already, yet, ever, never, so far This is the first/second time …

2. Preposition + Noun Phrases

No.	Words / Phrases	Meanings	No.	Words / Phrases	Meanings
1	**on our planet** (phr)	trên hành tinh của chúng ta	7	**in the middle** (phr)	ở giữa
2	**to the equator** (phr)	đến/tới đường Xích đạo	8	**at one end** (phr)	ở một đầu
3	**to the north** (phr)	về phía Bắc	9	**into sections** (phr)	thành các phần
4	**to the south** (phr)	về phía Nam	10	**into minutes** (phr)	thành các phút
5	**with lines** (phr)	bằng / với các đường kẻ	11	**from east to west** (phr)	từ Đông sang Tây
6	**between the poles** (phr)	giữa hai cực	12	**in degrees** (phr)	đơn vị độ

LIVEWORKSHEETS

B. CLASSWORK

GRAMMAR (10 questions)

I. Fill in the blanks with the correct Present Perfect form of the verbs in brackets.

1. The students in class 6A _____ (not / submit) their science experiment reports up to now.
2. Our English teacher _____ (bring) a lot of novel storybooks to the classroom today.
3. I _____ (know) my best friend since we both joined the drama club three years ago.
4. _____ (you / ever / visit) the green library on the top floor?
5. How many awards _____ (her team / win) in the national math competition so far?

II. Reorder the following words/phrases to make complete and grammatically correct sentences.

1. live / on / our planet / Millions of / different animals / .
   → _____
2. is / in / The equator / of the Earth / . / the middle
   → _____
3. to west / go / from east / Lines of latitude / around the globe / .
   → _____
4. run / between / Lines of longitude / the poles / on a world map / .
   → _____
5. divide / the globe / into / Geographers / . / sections
   → _____

C. HOMEWORK

GRAMMAR (15 questions)

I. Choose the correct answers.

1. Plastic pollution is now a big problem that harms many wild animals _____.

   A. into sections B. on our planet C. at one end D. into minutes

2. Countries that are located close _____ usually have warm weather and a lot of rain all year round.

   A. to the equator B. between the poles C. to the north D. from east to west

3. To prepare for the Science project, our group decided to split the research poster _____ so that everyone can present a part.

   A. with lines B. in degrees C. into sections D. the middle

4. Our teacher asked us to change 2 hours _____, so we wrote 120.

   A. into minutes B. into sections C. in degrees D. with lines

5. The new Robotics room is located _____ of the main corridor, right next to the art room.

   A. the middle B. between the poles C. at one end D. to the south

LIVEWORKSHEETS

II. Complete the paragraph with the correct form of the verbs in brackets (Present Perfect or Past Simple).

Eco-Friendly Schools in Vietnam

Environmental protection has become a major topic in many modern schools. In 2020, our school (1)_____ (build) a solar energy system to power all classrooms. Since then, the Green Club (2)_____ (organize) many useful events to teach students about recycling. Last month, members of the club (3) _____ (collect) over 200 kilograms of used paper and plastic bottles around the campus. However, some classes (4) _____ (not / reduce) their paper waste yet, so the school is encouraging everyone to use digital notebooks. Up to now, this green project (5) _____ (help) hundreds of students become more responsible for the environment.

III. Rewrite each sentence using the Present Perfect Simple and the word in brackets. Do not change the meaning.

1. My brother downloaded the new online learning application a few minutes ago. **(JUST)**

   → _____

2. Minh started learning how to play the electric guitar four months ago, and he is still learning it. **(FOR)**

   → _____

3. They started collecting plastic bottles to clean up the local beach in 2023, and they are still doing it now. **(SINCE)**

   → _____

4. The last time Sarah played in a basketball match with her school team was last September. **(SINCE)**

   → _____

5. This is the first time our class has submitted an AI science project to the school competition. **(NEVER)**

   → _____

LIVEWORKSHEETS

PET READING PRACTICE PART 1 (10 questions)

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con cần tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

I. For each question, choose the correct answer.

1



A Anton has to check his sister knows about the arrangements for getting home.

B Anton should remind his sister to switch her phone back on.

C Anton needs to ask his sister if she's taking part in a sports event later.

2

From the famous novel by
Ben Whitham:
a film about a bear's adventures.
Fun for all the family!

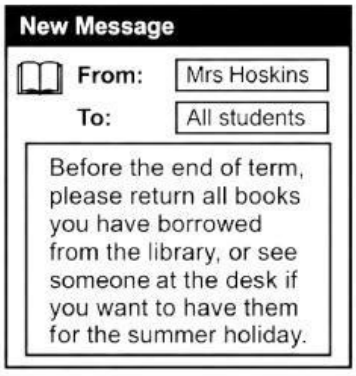
This film is

A about a family of wild animals.

B not suitable for people under a certain age.

C based on a popular fiction book.

3

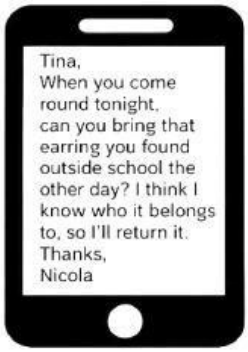


A You must take back all the library books you've got before the summer holiday.

B If there are library books you want, borrow them before the end of term.

C To keep any library books for holiday reading, ask staff at the desk.

4



A Nicola is telling Tina to return something she was lent recently.

B Nicola is hoping she can give a lost item back to its owner.

C Nicola is asking for help to find a lost earring belonging to her.

LIVEWORKSHEETS

5



A Families may not find suitable bikes for everyone unless they've reserved them.

B You can always find a range of bikes for hire here.

C Bikes aren't available for customers' use in the evenings.

II. For each question, choose the correct answer.

1



Why is Mum sending this message to Anton?

A. to ask him to give his sister a lift home

B. because she cannot get in touch with his sister

C. to tell him what time the basketball match ends

2



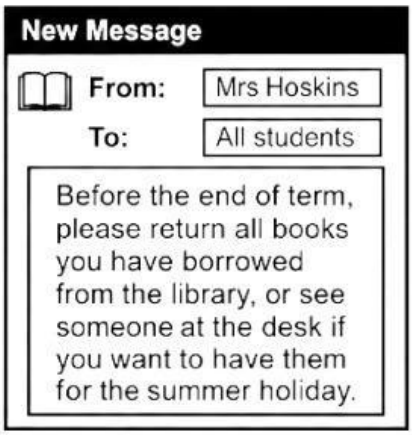
What does the notice say about the film?

A. It is enjoyable for both children and parents.

B. It was made by a writer named Ben Whitham.

C. It tells the story of several wild animals.

3



Students who wish to keep books over the summer should

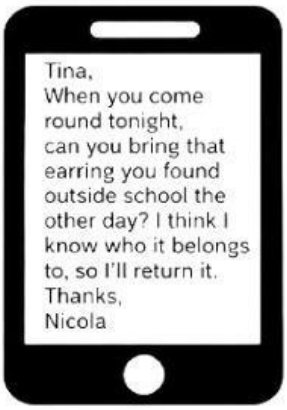
A. borrow new books before the term finishes.

B. speak to a member of the library staff.

C. return all their books by the end of the week.

LIVEWORKSHEETS

4



What does Nicola want Tina to do?

A. take an earring with her when visiting Nicola

B. help her search for a missing earring at school

C. give an earring back to its owner herself

5



What must customers do according to this notice?

A. pay €20 for every hour they use a bike

B. return their hired bikes before 8 o'clock

C. order a bike for a child before arriving

LIVEWORKSHEETS